

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192**  
**Lớp KTLĐ K10 Mã lớp học 29,144 Lý thuyết**

Môn học: KLMH44 PLC

Giáo viên: Vũ Quỳnh Liên

Số đơn vị học trình: 3

Ngày thi 21/2

| STT | Mã SV    | Họ và tên              | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|------------------------|------------|--------------------------------------------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD183066 | Ngô Tuấn Thành         | 07/10/1998 | 8                                          |       | Thành     |         |
| 2   | CD181132 | Lê Trọng Anh           | 29/11/2000 | 5                                          |       | Anh       |         |
| 3   | CD180473 | Nguyễn Danh Vương Bình | 09/01/2000 | 5                                          |       | Bình      |         |
| 4   | CD183047 | Nguyễn Văn Cầm         | 27/03/1999 | thi lại                                    | —     | —         |         |
| 5   | CD181375 | Nguyễn Đình Chiến      | 25/12/2000 | 7                                          |       | Chiến     |         |
| 6   | CD181395 | Phạm Thành Chung       | 29/12/2000 | 3                                          |       | Chung     |         |
| 7   | CD181291 | Trương Công Cường      | 11/12/2000 | 3                                          |       | Cường     |         |
| 8   | CD180254 | Lê Hải Đăng            | 28/05/2000 | 4                                          |       | Đăng      |         |
| 9   | CD182871 | Nguyễn Anh Đức         | 06/06/2000 | Học lại                                    |       | —         |         |
| 10  | CD182836 | Lê Công Dũng           | 05/05/2000 |                                            |       | —         |         |
| 11  | CD180416 | Nguyễn Tiến Dũng       | 18/09/1998 | 7                                          |       | Dũng      |         |
| 12  | CD182062 | Nguyễn Linh Giang      | 30/07/2000 | thi lại                                    |       | —         |         |
| 13  | CD180239 | Nguyễn Văn Hải         | 02/02/1999 | 4                                          |       | Hải       |         |
| 14  | CD173974 | Nguyễn Trung Hiếu      | 28/07/1998 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           | Học lại |
| 15  | CD180556 | Nguyễn Văn Hiếu        | 21/06/2000 | 2                                          |       | Hiếu      |         |
| 16  | CD182901 | Trần Văn Hòa           | 14/06/2000 | 5                                          |       | Hòa       |         |
| 17  | CD182145 | Trịnh Minh Hòa         | 23/11/2000 | 4                                          |       | Hòa       |         |
| 18  | CD181787 | Vũ Minh Hoàn           | 16/08/2000 | 6                                          |       | Hoàn      |         |
| 19  | CD180886 | Lê Anh Hoàng           | 14/12/2000 | 6                                          |       | Hoàng     |         |
| 20  | CD173371 | Phạm Đức Hội           | 14/10/1999 | 5                                          |       | Hội       |         |
| 21  | CD181678 | Nguyễn Đức Huy         | 15/10/2000 | 7                                          |       | Huy       |         |
| 22  | CD180166 | Phan Ngọc Huy          | 16/12/1997 | 5                                          |       | Huy       |         |
| 23  | CD181156 | Vũ Minh Huy            | 22/04/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           | Học lại |
| 24  | CD180674 | Lê Quang Khải          | 19/03/2000 | 2                                          |       | Khải      |         |
| 25  | CD181890 | Nguyễn Hữu Khánh       | 27/01/1999 | 4                                          |       | Khánh     |         |
| 26  | CD182588 | Phùng Đức Khánh        | 21/11/2000 | 2                                          |       | Khánh     |         |
| 27  | CD181378 | Nguyễn Xuân Lãm        | 15/09/2000 | 3                                          |       | Lãm       |         |
| 28  | CD181118 | Nguyễn Khắc Linh       | 05/08/2000 | 5                                          |       | Linh      |         |
| 29  | CD181286 | Đinh Tuấn Long         | 27/12/2000 | 4                                          |       | Long      |         |
| 30  | CD181413 | Hoàng Phi Long         | 09/01/2000 | 7                                          |       | Long      |         |
| 31  | CD180898 | Vũ Bảo Luân            | 14/12/2000 | 5                                          |       | Luân      |         |
| 32  | CD181691 | Đỗ Khắc Minh           | 20/09/2000 | 9                                          |       | Minh      |         |
| 33  | CD182325 | Hoàng Phương Nam       | 22/09/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           | Học lại |
| 34  | CD180284 | Nguyễn Tiến Nhật       | 27/10/2000 | 7                                          |       | Việt      |         |
| 35  | CD170890 | Nguyễn Văn Phi         | 21/07/1996 | 5                                          |       | Phi       |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ  | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|----------------------|------------|--------------------------------------------|--------|-----------|---------|
| 36  | CD180278 | Đặng Xuân Quyền      | 16/01/2000 | 5                                          |        | Quyền     |         |
| 37  | CD181402 | Kiều Xuân Quỳnh      | 10/10/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí | 4 (bỏ) | Quỳnh     | 30/6    |
| 38  | CD181981 | Nguyễn Thị Thu Trang | 24/08/2000 | 6                                          |        | Trang     |         |
| 39  | CD180633 | Trần Văn Trung       | 16/10/2000 | 6                                          |        | Trung     |         |
| 40  | CD181896 | Đỗ Văn Trường        | 27/09/2000 | 9                                          |        | Trường    |         |
| 41  | CD180558 | Nguyễn Xuân Trường   | 08/04/2000 | 6                                          |        | Trường    |         |
| 42  | CD180248 | Phạm Văn Tuấn        | 30/01/2000 | 2                                          |        | Tuấn      |         |
| 43  | CD183088 | Phan Anh Tuấn        | 11/09/1999 | 3                                          |        | Tuấn      |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 36

Số sinh viên đạt: 22

Tổng số tờ giấy thi: 36

Ngày giao viên nộp điểm: 28/7/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

*Trang*

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

*Quỳnh Liên*

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

*Ng. V. V.*